TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2020/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đức B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G.

Bị đơn: Chị Quách Thị Ngọc A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G.

-Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;

-Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đức B và chị Quách Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung tên Vũ Đức N, sinh ngày 07/3/2011 và Vũ Đức C, sinh ngày 13/10/2012. Sau khi ly hôn, hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nhân và cháu Cường cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng với mức 1.500.000 đồng/2 cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động.

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi chị A thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng chị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh B chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003362 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; anh B được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Chị A phải chịu 150.000 đồng án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện Kbang;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngọc